

Số: 119/BC-THCSPM

Pá Mỳ, ngày 05 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT THCS Pá Mỳ
Địa chỉ: Xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
Cấp học: Trung học cơ sở
Năm học báo cáo: 2024–2025

II. Kết quả tự đánh giá theo Bộ chỉ số

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú / Minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy và học	100	56	Mức độ 2	
1.1	Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến đã ban hành	Bắt buộc			Kế hoạch tổ chức dạy trực tuyến
1.2	Quy chế tổ chức dạy trực tuyến đã ban hành	Bắt buộc			Quy chế dạy trực tuyến
1.3	Phần mềm dạy trực tuyến (Zoom, Meet,...)	6	6	Mức độ 1	Sử dụng phần mềm Zoom, Meet,...tập huấn trực tuyến
	Triển khai LMS/LCMS và các chức năng (1-4)	24	0		LMS tập huấn trực tuyến
1.4	Học liệu đã số hóa (duyet bởi CM, HT)	10	8	Mức độ 3	Cac loại hồ sơ được số hóa trên vnEdu
1.5	Thi, kiểm tra trên phòng máy tính có kết nối LAN	15	10	Mức độ 3	Kiểm tra thực hành trên phòng máy
	Kết nối với hệ thống quản trị nhà trường	5	5		VnEdu
1.6	GV sử dụng hệ	7	7	Mức độ 3	Tỷ lệ trên 70%

	thống bồi dưỡng trực tuyến				GV sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến
	GV biết sử dụng công cụ số trong dạy học	7	7		Tỷ lệ trên 70% GV sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến
	GV biết xây dựng bài giảng điện tử, HL số	6	6		Tỷ lệ trên 70% GV sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến
1.7	Tỷ lệ phòng có thiết bị trình chiếu, thiết bị kết nối Internet	8	5	Mức độ 1	100% phòng có thiết bị trình chiếu, 50% phòng có thiết bị kết nối Internet
	Mức độ đáp ứng dạy Tin học	7	2		GV dạy Tin học không đúng chuyên ngành
	Có phòng studio	5	0		Chưa có phòng studio
II	Chuyển đổi số trong quản trị	100	60	Mức độ 2	
2.1	Có ban CDS/phụ trách, thông tin liên hệ	Bắt buộc			QĐ, danh sách, email
2.2	Có kế hoạch CDS trong quản lý	Bắt buộc			Kế hoạch quản trị, CNTT
2.3	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường	70	50	Mức độ 3	VnEdu
2.4	Dịch vụ trực tuyến: đối thoại PH, tuyển sinh, thu phí	30	10	Mức độ 2	Triển khai dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt của Agribank

Nhóm 1: Chuyển đổi số trong dạy, học

Tổng điểm: 56/100 điểm

Nhóm 2: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Tổng điểm: 60/100 điểm

III. Phân loại mức độ chuyển đổi số

Đánh giá chung mức độ chuyển đổi số của nhà trường: **Mức độ 2**

IV. Nhận xét, đánh giá chung

1. Những kết quả đạt được

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2024–2025 và thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

100% giáo viên được cấp tài khoản và tham gia các nền tảng quản lý như SMAS, Học bạ số, VnEdu, sử dụng hiệu quả trong giảng dạy và quản lý.

Triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết thông qua nền tảng Google Meet, Zoom, kết hợp sử dụng học liệu số.

Nhiều học liệu điện tử đã được tổ chuyên môn thẩm định và phê duyệt bởi lãnh đạo nhà trường.

Hệ thống kết nối Internet, wifi phủ sóng toàn trường, nhiều phòng học được trang bị máy chiếu, thiết bị trình chiếu, phục vụ cho dạy học số.

Tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng số, giáo viên từng bước tiếp cận và sử dụng các phần mềm trong kiểm tra đánh giá.

2. Những tồn tại, hạn chế

Thiết bị CNTT còn thiếu và chưa đồng bộ, một số lớp chưa được trang bị đủ máy chiếu hoặc thiết bị tương tác.

Một số giáo viên chưa thành thạo các phần mềm hỗ trợ giảng dạy số hoặc chưa tích cực xây dựng học liệu số.

Chưa có hệ thống LMS/LCMS riêng biệt, việc tổ chức dạy học số mang tính đơn lẻ, chưa có tính hệ thống.

Công tác kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến mới ở mức thí điểm, chưa triển khai đồng bộ toàn trường.

3. Nguyên nhân

Nhà trường nằm trên địa bàn đặc biệt khó khăn, nguồn lực đầu tư hạ tầng CNTT còn hạn chế.

Trình độ tin học và kỹ năng số của một bộ phận giáo viên còn chưa đồng đều.

Kinh phí triển khai các hệ thống phần mềm hiện đại (LMS, quản trị tổng thể...) còn hạn chế hoặc chưa được hỗ trợ đầy đủ từ cấp trên.

V. Thuận lợi, khó khăn và đề xuất

1. Thuận lợi

Được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Mường Nhé.

Cán bộ, giáo viên có tinh thần học hỏi, tích cực ứng dụng CNTT.

Đã triển khai học bạ số, nền tảng VnEdu.

2. Khó khăn

Trường vùng đặc biệt khó khăn, CSVC còn thiếu, đường truyền mạng không ổn định.

Một bộ phận giáo viên chưa thành thạo kỹ năng số.

Thiết bị CNTT chưa đủ cho tất cả lớp học.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Phòng GD&ĐT Mường Nhé, UBND huyện hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị CNTT, phòng học thông minh phục vụ chuyển đổi số.

Cần có chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng số cho giáo viên, nhất là kỹ năng xây dựng học liệu số, tổ chức kiểm tra trực tuyến.

Đề xuất Bộ/Sở cung cấp hệ thống LMS/LCMS dùng chung miễn phí, có tài liệu hướng dẫn và tập huấn.

Hỗ trợ nâng cấp đường truyền Internet ổn định hơn cho các trường vùng sâu, vùng xa như Pá Mỳ.

Trên đây là báo cáo Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, năm học 2024-2025 của trường PTDTBT THCS Pá Mỳ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH và các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Hà